

Bản án số: 38/2021/KDTM-ST

Ngày: 23/6/2021

V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT, TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Ngọc Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đăng Lý

Ông Nguyễn Văn Chiến

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất tham gia phiên toà:
Ông Phùng Văn Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 23/6/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 19/2021/TLST-KDTM ngày 27/4/2021 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXX-KDTM ngày 05/6/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại T (GPBank).

Địa chỉ: Tòa nhà Capital Tower, số 109 Trần Hưng Đ, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Huy Th – Tổng giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đinh Công H1 – Giám đốc chi nhánh Thăng Long.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Đinh Công H1 là ông Nguyễn Huy H – Nhân viên kinh doanh. Có mặt.

Bị đơn: Ông **Kiều Công T**, sinh năm 1955

Bà **Khuất Thị Kim L**, sinh năm 1955

Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Kiêu Công T là bà Khuất Thị Kim L, sinh năm 1955; Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn trình bày:

Theo Hợp đồng tín dụng số 0302/HĐTD –GPBTLG/11 ngày 21/6/2011 và khế ước nhận nợ số LD1117200011 ngày 21/6/2011 đã ký giữa ông Kiều Công T, bà Khuất Thị Kim L và GPBank Thăng Long với các nội dung: Số tiền vay: 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng chẵn). Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động và đầu tư tài sản cố định cho Hộ kinh doanh cá thể Kiều Công T. Thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày bên vay rút tiền vay đầu tiên. Lãi suất: Áp dụng lãi suất thả nổi, thay đổi 01 tháng/01 lần vào ngày 10 hàng tháng bắt đầu từ ngày 10/8/2011. Lãi suất cho vay các kỳ tiếp theo được xác định bằng lãi suất huy động tiết kiệm VNĐ của GPBank 12 tháng trả lãi cuối kỳ cộng biên độ theo quy định của GPBank tại thời điểm điều chỉnh. Kỳ hạn điều chỉnh lãi suất trên từng khế ước nhận nợ /hoặc cách thức xác định lãi suất cho vay phải tuân thủ và chịu sự điều chỉnh theo chính sách lãi suất của GPBank từng thời kỳ. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Hiện tại đối với khoản vay không có tài sản đảm bảo vì tài sản đảm bảo đã được thu hồi và trả một phần nợ.

Quá trình vay ông T, bà L vi phạm nghĩa vụ trả nợ do gia đình gặp nhiều khó khăn. Ngày 22/11/2019 ông T, bà L và GPBank đã thống nhất phương án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tính đến ngày 23/6/2021, ông T, bà L đã thanh toán trả GPBank số tiền 1.156.075.010 đồng trong đó nợ gốc: 700.000.000 đồng, nợ lãi 456.075.010 đồng.

Sau khi xử lý tài sản bảo đảm, số tiền thu được không đủ thanh toán toàn bộ khoản nợ cho GPBank. Tính đến ngày 23/6/2021 ông T, bà L còn nợ GPBank như sau:

Nợ gốc: 0 đồng;

Lãi trong hạn: 0 đồng;

Lãi quá hạn: 729.676.031 đồng (*Bảy trăm hai mươi chín triệu, sáu trăm bảy mươi sáu nghìn, không trăm ba mươi mốt đồng*).

Nay GPBank khởi kiện đề nghị Tòa án buộc ông Kiều Công T và bà Khuất Thị Kim L phải thanh toán ngay cho GPBank tổng số tiền theo Hợp đồng tín dụng số 0302/HĐTD –GPBTLG/11 và khế ước nhận nợ số LD1117200011 ngày 21/6/2011, tính đến ngày 23/6/2021 là: **729.676.031 đồng** (*Bảy trăm hai mươi chín triệu, sáu trăm bảy mươi sáu nghìn, không trăm ba mươi mốt đồng*) trong đó: nợ gốc: 0 đồng, nợ lãi trong hạn: 0 đồng, lãi quá hạn: 729.676.031 đồng.

GPBank xin rút yêu cầu buộc ông Kiều Công T, bà Khuất Thị Kim L phải thanh toán tiền lãi phát sinh của số tiền nợ trên kể từ sau ngày Tòa án xét xử cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Về án phí: Ông Kiều Công T và bà Khuất Thị Kim L phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ý kiến trình bày của phía bị đơn, do bà Khuất Thị Kim L đại diện:

Bà công nhận ngày 21/6/2011, vợ chồng bà và GP Bank ký Hợp đồng tín dụng số 0302/HĐTD –GPBTLG/11 và khế ước nhận nợ số LD1117200011 ngày 21/6/2011 để vay số tiền là: 700.000.000 đồng (*Bảy trăm triệu đồng*); thời hạn vay: 12 tháng; Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn lưu động và đầu tư tài sản cố định cho Hộ kinh doanh cá thể Kiều Công T. Lãi suất vay như Ngân hàng trình bày là đúng.

Khi vay vợ chồng bà có thể chấp cho Ngân hàng tài sản bảo đảm là đất nhà của gia đình. Năm 2019 vợ chồng bà vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên đã thỏa thuận với GP Bank xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Tính đến nay, vợ chồng bà đã thanh toán trả GPBank số tiền 1.156.075.010 đồng trong đó nợ gốc: 700.000.000 đồng, nợ lãi 456.075.010 đồng.

Số tiền thu được từ việc bán đấu giá tài sản bảo đảm không đủ thanh toán toàn bộ khoản nợ cho GPBank. Tính đến ngày 02/6/2021 vợ chồng bà còn nợ GPBank như sau: Nợ gốc: 0 đồng; Lãi trong hạn: 0 đồng; Lãi quá hạn: 729.676.031 đồng (*Bảy trăm hai mươi chín triệu, sáu trăm bảy mươi sáu nghìn, không trăm ba mươi một đồng*). Tổng cộng số tiền còn nợ là 729.676.031 đồng (*Bảy trăm hai mươi chín triệu, sáu trăm bảy mươi sáu nghìn, không trăm ba mươi một đồng*).

Hiện tại khoản nợ này của vợ chồng bà không có tài sản bảo đảm nữa.

Nay vợ chồng bà không có khả năng trả nợ, vợ chồng bà sẽ cố gắng vay mượn khi nào có tiền sẽ trả Ngân hàng. Bà L có đơn xin miễn toàn bộ tiền án phí.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất tham gia phiên tòa trình bày ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Việc Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng pháp luật. Việc xác định quan hệ pháp luật và tư cách người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Việc chuyển hồ sơ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 122, 281, 290, 302, 305, 342, 343, 344, 351, 355, 471, 473, 474, 715, 721 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, buộc hộ ông Kiều Công T và bà Khuất Thị Kim L phải trả toàn bộ khoản nợ trên theo yêu cầu của GPBank.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 27/4/2021, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội thụ lý vụ án kinh doanh thương mại số 19/2021/TLST-KDTM, giữa nguyên đơn là Ngân hàng thương mại T (GPBank), bị đơn là ông Kiều Công T, bà Khuất Thị Kim L.

Ông T, bà L đều trú tại: Thôn 4, xã Đ, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội; Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn hiện đang cư trú tại huyện Thạch Thất. Theo quy

định tại Khoản 1 Điều 30; Điểm b Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất.

Về đương sự tham gia tố tụng trong vụ án: Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng xác định ông Kiều Công T, bà Khuất Thị Kim L là bị đơn trong vụ án. Bà L là người đại diện theo ủy quyền của ông T. Bà L đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt họ là phù hợp Khoản 1 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của GPBank về buộc ông T, bà L trả số tiền nợ lãi quá hạn tính đến ngày 23/6/2021 là 729.676.031 đồng (*Bảy trăm hai mươi chín triệu, sáu trăm bảy mươi sáu nghìn, không trăm ba mươi mốt đồng*), thấy rằng:

Ngày 21/6/2011, ông T, bà L và GP Bank ký Hợp đồng tín dụng số 0302/HĐTD – GPBTLG/11 và khế ước nhận nợ số LD1117200011 ngày 21/6/2011 để vay số tiền gốc là: 700.000.000 đồng (*Bảy trăm triệu đồng*); Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động và đầu tư tài sản cố định cho Hộ kinh doanh cá thể Kiều Công T. Thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày bên vay rút tiền vay đầu tiên. Lãi suất: Áp dụng lãi suất thả nổi, thay đổi 01 tháng/01 lần vào ngày 10 hàng tháng bắt đầu từ ngày 10/8/2011. Lãi suất cho vay các kỳ tiếp theo được xác định bằng lãi suất huy động tiết kiệm VNĐ của GPBank 12 tháng trả lãi cuối kỳ cộng biên độ theo quy định của GPBank tại thời điểm điều chỉnh. Kỳ hạn điều chỉnh lãi suất trên từng khế ước nhận nợ /hoặc cách thức xác định lãi suất cho vay phải tuân thủ và chịu sự điều chỉnh của theo chính sách lãi suất của GPBank từng thời kỳ. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ trên đều do hai bên ký kết tự nguyện, đúng pháp luật nên phát sinh hiệu lực pháp luật đối với các bên. Xét mức lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn mà các bên đã thỏa thuận là phù hợp với lãi suất quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại thời điểm ký hợp đồng, nên GPBank yêu cầu bị đơn trả tiền lãi là có căn cứ được chấp nhận. Căn cứ vào các tài liệu do Ngân hàng xuất trình thì quá trình vay vốn ông T, bà L đã trả được số tiền nợ 1.156.075.010 đồng trong đó nợ gốc: 700.000.000 đồng, nợ lãi 456.075.010 đồng.

Số tiền nợ lãi quá hạn còn lại ông T, bà L chưa trả tính đến ngày 23/6/2021 là: 729.676.031 đồng. Tại phiên hòa giải ngày 02/6/2021, bà L cũng xác nhận số tiền nợ quá hạn này tại GP Bank.

Vì vậy, GP Bank yêu cầu ông T, bà L trả nợ số tiền nợ lãi quá hạn 729.676.031 đồng là có căn cứ được chấp nhận.

[3] Do nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu buộc ông Kiều Công T, bà Khuất Thị Kim L phải thanh toán tiền lãi phát sinh của số tiền nợ lãi quá hạn nói trên kể từ sau ngày Tòa án xét xử cho đến khi trả hết khoản nợ nên Tòa án đình chỉ đối với phần yêu cầu này.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu trả nợ của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm đối với số tiền phải trả nợ.

Tuy nhiên, ông T, bà L đều là người cao tuổi (trên 60 tuổi) và bà L có đơn xin miễn toàn bộ án phí. Căn cứ vào điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm cho ông T, bà L. Hoàn trả nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các điều 122, 281, 290, 302, 305, 342, 343, 344, 351, 355, 471, 473, 474, 715, 721 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 30; Điểm b Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 40; các điều 144, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại T (GPBank).

Buộc ông Kiều Công T và bà Khuất Thị Kim L phải trả cho GP Bank số tiền nợ lãi quá hạn tính đến ngày 23/6/2021 theo Hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng số 0302/HĐTD – GPBTLG/11 và khế ước nhận nợ số LD1117200011 ngày 21/6/2011 là: **729.676.031** đồng (*Bảy trăm hai mươi chín triệu, sáu trăm bảy mươi sáu nghìn, không trăm ba mươi mốt đồng*).

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của GPBank đối với yêu cầu buộc ông Kiều Công T, bà Khuất Thị Kim L phải thanh toán tiền lãi phát sinh của số tiền nợ lãi quá hạn nói trên kể từ sau ngày Tòa án xét xử cho đến khi trả hết khoản nợ.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm cho ông Kiều Công T và bà Khuất Thị Kim L. Hoàn trả Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dầu khí toàn cầu số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.593.000 đồng theo biên lai số 0025053 ngày 27/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành

án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTPHN; VKSNDTPHN;
- VKSND, THA huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Ngọc Sơn